TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/DS-ST
Ngày: 12-9-2022
"V/v Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thanh

Ông Nguyễn Phú Hữu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Kim Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Linh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07/9/2022 và ngày 12/9/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2022/TLST-KDTM, ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc "Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2022/QĐXXST-KDTM ngày 29/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 213/2022/QĐST-KDTM ngày 16/8/2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần phân bón H;

Địa chỉ: Lô F, đường số B, KCN T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần A, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Chỗ ở hiện tại: Số Z, Nguyễn Văn Q, Khu phố C, Phường Đ, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đào Kim B, sinh năm 1981; Địa chỉ: Z1, Trần Khánh D, Phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh; Là đại diện theo

ủy quyền (Hợp đồng uỷ quyền ngày 25/9/2020 và giấy ủy quyền số 02/2021/GUQ ngày 11/01/2021).

- *Bị đơn:* Huỳnh Văn H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số Z2, đường Điện Biên P, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Số nhà Z3, đường Nguyễn Thái H, Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Đại diện uỷ quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và tại phiên tòa ông Đào Kim B là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/3/2020, Công ty cổ phần phân bón H (sau đây gọi tắt là Công ty H) đã ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa và Phụ lục hợp đồng số 1093/HĐMB-HL với ông Huỳnh Văn H. Ngày 30/6/2020, sau khi đối chiếu công nợ ông Huỳnh Văn H vẫn còn nợ số tiền 203.125.870 đồng. Căn cứ hợp đồng mua bán thì ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty cổ phần phân bón H không tiếp tục giao hàng cho ông H.

Tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu cá nhân ông Huỳnh Văn H phải có nghĩa vụ trả cho Công ty H số tiền còn nợ là 203.125.870 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày nộp đơn khởi kiện là ngày 25/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/9/2022 là 21 tháng 17 ngày, với mức lãi suất là 0,83%/ 1 tháng. Nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân ông Huỳnh Văn H, không yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Huỳnh Phú Ncùng liên đới trả nợ.

Ông B trình bày, hợp đồng mua bán hàng hoá và biên bản đối chiếu công nợ với ông H tại phần tên khách hàng ghi là Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Huỳnh Phú Nlà do khi ông H liên hệ hợp tác kinh doanh với Công ty H để được hưởng hoa hồng là 10% tiền bán phân bón đã tự khai với nhân viên bán hàng tên cửa hàng của ông H là Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Huỳnh Phú N. Tuy nhiên, Công ty H không có giao dịch với Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Huỳnh Phú N, ông H hoàn toàn không có đóng mộc công ty Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Huỳnh Phú N vào các hợp đồng mua bán hàng hoá với Công ty H. Việc ông H có đăng ký kinh doanh mua bán phân bón hay không Công ty H không rõ. Khi liên hệ mua hàng thì ông H liên hệ đặt hàng qua điện thoại và

Công ty H giao hàng tại địa chỉ ông H cung cấp.

Đối với địa chỉ của bị đơn, khi giao hàng cho ông H thì Công ty H giao tại hai địa chỉ là số Z2 đường Điện Biên P, xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và số Z3 đường Nguyễn Thái H, Phường D, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình giải quyết vụ án phía Công ty H cũng đã tìm ông H và cung cấp địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An tuy nhiên hiện nay ông H đã không còn sống ở địa chỉ này từ năm 2021 nên Công ty H không biết ông H ở đâu.

Bị đơn Huỳnh Văn H vắng mặt tại phiên toà nhưng có văn bản trình bày ý kiến: Tại Biên bản cam kết thanh toán công nợ ngày 10/7/2021 ông Huỳnh Văn H thừa nhận có ký hợp đồng mua bán và còn nợ Công ty H số tiền 203.125.870 đồng, do kinh doanh gặp khó khăn nên chưa có điều kiện trả nợ cho Công ty H. Đồng thời, ông H cam kết đến ngày 12/3/2022 ông H sẽ thanh toán hết số tiền còn nợ Công ty H.

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

Nguyên đơn cung cấp: Biên bản đối chiếu nợ phải thu ngày 30/6/2020 (bản chính); Hợp đồng uỷ quyền ngày 25/9/2020 (bản chính); giấy uỷ quyền số 02/2021/GUQ ngày 11/01/2021 (bản chính); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần phân bón H (bản sao chứng thực); hợp đồng mua bán hàng hoá và phụ lục hợp đồng số 1093/HĐMB-HL ngày 02/3/2020 (bản sao).

Bị đơn cung cấp: Biên bản cam kết thanh toán công nợ ngày 10/7/2021 (bản chính).

Toà án thu thập: Kết quả xác minh ngày 05/02/2021; kết quả xác minh ngày 17/3/2021; Biên bản xác minh ngày 19/5/2022.

* Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự thống nhất: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ của hợp đồng mua bán hàng hoá là 203.125.870 đồng và bị đơn thống nhất số tiền nợ phải trả bằng văn bản trình bày ý kiến.

* Các tình tiết vụ án các bên đương sự không thống nhất: Bị đơn chưa có ý kiến về lãi suất.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiển sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử đưa Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Huỳnh Phú Nvào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để làm rõ trách nhiệm liên đới nếu có. Do đề nghị Hội đồng xét xử đưa thêm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên về quan điểm, đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn tại phiên toà xác định nguyên đơn chỉ khởi kiện cá nhân ông Huỳnh Văn H. Do bị đơn Huỳnh Văn H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên chưa có cơ sở xác định ông H có đăng ký kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hoá là phân bón hay không. Vì vậy, căn cứ vào Điều 26, Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chuyển quan hệ pháp luật từ tranh chấp kinh doanh thương mại hợp đồng mua bán hàng hoá sang tranh chấp dân sự về hợp đồng dân sự mua bán hàng hoá.

Về tư cách đương sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đưa Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Huỳnh Phú Nvào tham gia tố tụng với cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân ông Huỳnh Văn H có trách nhiệm trả số tiền còn nợ khi mua phân bón, không có yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Huỳnh Phú Ncùng đới trả nợ. Mặc dù, Hợp đồng mua bán hàng hóa và Phụ lục hợp đồng số 1093/HĐMB-HL ngày 02/3/2020 phần tên khách hàng ghi là Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Huỳnh Phú N tuy nhiên khi ký tên thì ông Huỳnh Văn H ký tên cá nhân, không có đóng mộc của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Huỳnh Phú Nông. Tại Biên bản cam kết thanh toán công nợ ngày 10/7/2021, cá nhân ông Huỳnh Văn H thừa nhận có ký hợp đồng mua bán và còn nợ Công ty H số tiền 203.125.870 đồng và cam kết trả nợ. Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải đưa Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Huỳnh Phú N cũng đã đảm B giải quyết toàn diện vụ án.

Về thẩm quyền, tranh chấp về hợp đồng mua bán giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; khi ký hợp đồng mua bán hàng hoá và giao nhận hàng bị đơn có địa chỉ tại số Z2, đường Điện Biên P, xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và số Z3, đường Nguyễn Thái H, Phường D, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên, hiện nay qua xác minh bị đơn Huỳnh Văn H không còn ở tại hai địa chỉ nêu trên. Đồng thời, qua xác minh địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An thì ông Huỳnh Văn H đã bỏ địa phương đi từ năm 2021. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ theo Điều 39, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn Huỳnh Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định trong vụ này ngoài số tiền trên thì nguyên đơn không tranh chấp số tiền nào khác và trong vụ án này chỉ liên quan đến đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu cá nhân ông Huỳnh Văn H phải trả cho Công ty H số tiền còn nợ tiền mua bán là 203.125.870 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày nộp đơn khởi kiện là ngày 25/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/9/2022 là 21 tháng 17 ngày, với mức lãi suất là 0,83%/ 1 tháng, tiền lãi là 36.360.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu căn cứ theo Hợp đồng mua bán hàng hóa và Phụ lục hợp đồng số 1093/HĐMB-HL ngày 02/3/2020, Biên bản đối chiếu nợ phải thu ngày 30/6/2020 và Biên bản cam kết thanh toán công nợ ngày 10/7/2021 ông Huỳnh Văn H.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện có việc mua bán phân bón giữa nguyên đơn và bị đơn Huỳnh Văn H. Việc mua bán phân bón thể hiện bằng Hợp đồng mua bán hàng hóa và Phụ lục hợp đồng số 1093/HĐMB-HL ngày 02/3/2020, Biên bản đối chiếu nợ phải thu ngày 30/6/2020. Bị đơn ông Huỳnh Văn H có Biên bản cam kết thanh toán công nợ ngày 10/7/2021 thừa nhận số tiền còn nợ nguyên đơn. Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên, nguyên đơn Công ty H khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn H có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ khi mua bán phân bón 203.125.870 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền lãi suất, nguyên đơn yêu cầu tính lãi 0,83%/ 1 tháng, thời gian tính lãi từ ngày nộp đơn khởi kiện là ngày 25/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/9/2022 là 21 tháng 17 ngày, với mức lãi suất là 10%/năm tương đương 0,83%/ 1 tháng, tiền lãi là 36.360.000 đồng. Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất là 0,83%/tháng và tính lãi từ ngày ngày nộp đơn khởi kiện là ngày 25/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/9/2022, cụ thể số tiền lãi tính từ ngày 25/11/2020 đến ngày 12/9/2022 là 203.125.870 đồng x 0,83%/tháng x 21 tháng 17 ngày = 36.360.000 đồng.

Từ những nhận định trên, có căn cứ buộc ông Huỳnh Văn H có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần phân bón H số tiền tổng cộng là 203.125.870 đồng + 36.360.000 đồng = 239.485.870 đồng (hai trăm ba mươi chín triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn tám trăm bảy mươi đồng).

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn Huỳnh Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Công ty cổ phần phân bón H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì nguyên đơn không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 30, Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2019/ NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần phân bón H. Buộc ông Huỳnh Văn H có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần phân bón H số tiền tổng cộng là 239.485.870 đồng (hai trăm ba mươi chín triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn tám trăm bảy mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn H phải chịu 11.974.000 đồng (mười một triệu chín trăm bảy mươi bốn ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty cổ phần phân bón H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.078.000 đồng (năm triệu không trăm bảy mươi tám ngàn đồng) theo biên lai số 0007620 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đặng Thị Thanh Thảo